UBND Xã: Tân Phú Đông **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**13.086.180**	**2.878.000**	**10.208.180**	**1.839.293**		**1.839.293**	**14,06**		**18,02**
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển (1)									
1	Chi đầu tư XDCB									
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	13.086.180	2.878.000	10.208.180	1.839.293		1.839.293	14,06		18,02
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	819.398		819.398	98.180		98.180	11,98		11,98
2	Chi sự nghiệp giáo dục									
3	Chi sự nghiệp y tế									
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin, truyền thanh	211.365		211.365	4.744		4.744	2,24		2,24
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	57.645		57.645						
6	Sự nghiệp kinh tế	2.906.359	2.557.000	349.359						
7	Sự nghiệp xã hội	3.760.974		3.760.974	645.990		645.990	17,18		17,18
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	5.020.967	321.000	4.699.967	1.023.052		1.023.052	20,38		21,77
9	Chi khác	309.472		309.472	67.326		67.326	21,76		21,76
III	Dự phòng									
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)									
B	Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc									
1	Tạm ứng XDCB									
2	Tạm chi									

Bamboo.N
ET 2020